

Số: 12 /BC - UBND

Nga Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2019 Phương hướng phát triển năm 2020 và các năm tiếp theo

Thực hiện Công văn số 4816/SNN&PTNT - PTNT, ngày 09/12/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo thực trạng phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống năm 2019. UBND huyện Nga Sơn báo cáo như sau:

I. Tình hình phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

Huyện Nga Sơn gồm có 8 xã làm nghề trồng và chế biến cói tập trung thành vùng nghề. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống lâu đời ngoài nghề cói, còn có nghề khác như: Làng mây tre đan; nghề chổi; nghề bún, nghề bánh đa, bánh phở; làng rượu; nghề mộc; nghề sản xuất dụng cụ gia đình từ sắt, lớp ô tô; nghề chế biến thủy, hải sản Hiện nay, ngoài một số nghề - làng nghề được duy trì và phát triển ổn định như: Làng nghề dệt chiếu (Nga Thủy, Nga Tân, Nga Thanh, Nga Liên, Nga Tiến; Làng nghề đan rổ, thúng Chiêm Ba (Nga Văn); Làng nghề nấu rượu Chính Đại (Nga Điền); nghề bún, bánh đa (Nga Giáp, Nga Bạch); nghề chế biến thủy - hải sản: Nga Bạch, Nga Tân.

Năm 2013 đã được công nhận tại quyết định số 3632/QĐ-UBND, ngày 16/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

- Nghề truyền thống dệt chiếu cói cho 02 làng Ngọc Sơn, Hồ Vương của xã Nga Liên; 02 nghề nấu rượu truyền thống cho 02 làng Điền Hộ, Chính Đại của xã Nga Điền;

- 05 làng nghề dệt chiếu cói của xã Nga Tiến (Tiến An, Tiến Thành, Tiến Hải, Tiến Giáp và Hải Tiến);

- 08 làng nghề dệt chiếu cói truyền thống (Thọ Sơn, Phú Sơn I xã Nga Liên; Hưng Đạo 1, Hưng Đạo 2, Đô Lương 1, Đô Lương 2, Hoàng Long 2, Hoàng Long 3 xã Nga Thủy);

- 01 làng nghề mây tre đan truyền thống (Chiêm Ba xã Nga Văn);

Năm 2015 đã được công nhận tại Quyết định số 203/QĐ-UBND, ngày 21/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

05 làng nghề dệt chiếu cói truyền thống của xã Nga Thanh (Tân Châu Đức, Đức Sơn, Vạn Liên, Chí Thiện, Quy Nhân).

Trước đây trong thời kỳ bao cấp, xã nào cũng có làng nghề chế biến hàng cói được duy trì và phát triển gắn liền với với sự hình thành và phát triển của HTX nông

nghiệp. Ở thời kỳ này sản phẩm hàng cói được sản xuất ra với khối lượng lớn chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Nga Sơn đã chiếm vị trí xuất khẩu hàng đầu toàn tỉnh với kim ngạch xuất khẩu chiếm trên 80%.

Bước vào thời kỳ đổi mới. Nhất là sau khi Chính Phủ có Quyết định 132/2000/QĐ - TTg; Nghị định 66/2006/ NĐ - CP của Thủ Tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển ngành nghề nông thôn. Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều cơ chính sách phát triển ngành nghề phù hợp với tình hình thực tiễn, do vậy nhiều ngành nghề truyền thống ở nông thôn đã được khôi phục và phát triển đã tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người lao động ở các làng nghề và dân cư trên địa bàn. Sản phẩm sản xuất ra cũng ngày càng đa dạng, phong phú hơn về chủng loại, mẫu mã, bao bì. Thị trường tiêu thụ sản phẩm đến nay cũng đã vươn rộng hơn và mở rộng thêm các thị trường mới, tạo sự sôi động cho thị trường tiêu thụ hàng cói và các sản phẩm được làm từ cói đang ngày càng phong phú và đa dạng.

Nhìn chung, sự phát triển làng nghề và làng nghề truyền thống trong những năm qua và năm 2019, đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông thôn huyện theo hướng giảm nhanh tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ nông thôn, góp phần giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, sản xuất tại các làng nghề đã tạo ra nhiều mặt hàng có giá trị kinh tế cao, đưa kim ngạch xuất khẩu của huyện liên tục tăng năm sau cao hơn năm trước. Một số cơ sở sản xuất tại làng nghề bước đầu đã tạo dựng được uy tín, chất lượng và thương hiệu hàng hóa của mình đối với người tiêu dùng trong nước và từng bước chiếm lĩnh thị trường ở một số nước: Nhật bản, Trung quốc, Hàn quốc, Tây Ban Nha, Đức...

Tiếp sức cho làng nghề phát triển trong xu thế hội nhập. Trong những năm qua Huyện ủy, UBND huyện đã đẩy mạnh công tác xây dựng các khu, cụm công nghiệp làng nghề, đa nghề để giúp các hộ có mặt bằng mở rộng sản xuất. Đến nay, Nga Sơn đã xây dựng 3 cụm công nghiệp, làng nghề liên xã với tổng diện trên 60 ha. Hiện nay cụm làng nghề thị trấn đã đi vào hoạt động có hiệu quả, 2 cụm còn lại nhất là cụm Tam Linh với diện tích 47.6 ha với nhiều chính sách ưu đãi thu hút các tổ chức, đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài nước vào đầu tư xây dựng cơ sở tổ chức sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động.

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 (*Chi tiết theo biểu gửi kèm*)

II. Tồn tại hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được các làng nghề nói chung, làng nghề chiếu cói truyền thống Nga Sơn nói riêng vẫn đang còn tồn tại, hạn chế nhiều mặt kìm hãm sự phát triển và ưu thế của làng nghề cần được khắc phục đó là:

- Thói quen “Dễ làm, khó bỏ”, thiếu sáng tạo, thiếu kiên trì của người lao động đã làm ảnh hưởng đến việc đầu tư cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm.

- Ý thức sản xuất hàng hóa, nhận thức thông tin thị trường của các nhà doanh nghiệp, người lao động còn nhiều bất cập.

- Số doanh nghiệp trong làng nghề phần lớn theo truyền thống “cha truyền, con nối” năng lực quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh còn hạn chế, thiếu vốn, công nghệ

sản xuất còn lạc hậu, quy mô nhỏ lẻ, đầu ra của sản phẩm chưa thực sự chủ động còn phụ thuộc do vậy chi phí giá thành cao, khả năng cạnh tranh kém.

III. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển năm 2020 và các năm tiếp theo

1. Nhiệm vụ

Tiếp tục phát huy những kết quả mà các làng nghề, làng nghề truyền thống đã đạt được trong thời gian qua, khắc phục mọi khó khăn, năng động khai thác mọi nguồn lực; quyết tâm phấn đấu 5 năm 2020 - 2025 có nền kinh tế phát triển với tốc độ cao bền vững, trong đó không thể tách rời mục tiêu phát triển làng nghề mới và làng nghề truyền thống.

Phấn đấu năm 2020 mỗi xã có ít nhất một làng nghề. Giai đoạn 2020 – 2025, giải quyết việc làm cho trên 10.000 lao động.

2. Giải pháp.

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; Phải đổi mới tư tưởng nhận thức của cán bộ và nhân dân trong việc xây dựng-phát triển làng nghề TTCN. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, về phát triển TTCN và làng nghề tới các ngành, các cấp; từng đơn vị, chi hội, chi bộ và Đảng bộ phải đưa việc phát triển nghề TTCN-làng nghề thành một chỉ tiêu phát triển kinh tế và thi đua khen thưởng hàng năm;

- Thường xuyên đưa tin về các cơ sở sản xuất kinh doanh điển hình trong lĩnh vực làng nghề TTCN; kịp thời giới thiệu những mô hình và cá nhân sản xuất giỏi, những ngành nghề sản xuất hiệu quả kinh tế cao để học tập, bằng nhiều hình thức qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội thi, hội thảo.

2.2. Đào tạo phát triển nghề

Phát triển làng nghề, làng nghề TTCN truyền thống đòi hỏi người lao động phải có tay nghề, thạo nghề và lao động theo hướng công nghiệp đáp ứng được nhu cầu của thị trường vì vậy công tác đào tạo nghề đóng vai trò quan trọng, trong quá trình xây dựng và phát triển làng nghề nên cần đặc biệt chú trọng;

- Các xã, Thị trấn thống kê phân loại lao động, có kế hoạch đào tạo nghề phù hợp cho từng giai đoạn; rà soát lại số người đã học nghề, nhưng không làm nghề, thông qua đó vận động đi học bổ túc tay nghề để quay lại sản xuất; đối với các xã, các làng đã có nghề cần tiếp tục duy trì và phát triển về số lượng và chất lượng của người lao động; tuyên các lao động có tay nghề khá, đi học các lớp nâng cao tay nghề để trở thành giáo viên, người kiểm tra hàng, sản xuất hàng mẫu.....;

- Ổn định và duy trì mạng lưới đào tạo ngành nghề TTCN theo hình thức: Phối kết hợp với các cơ sở sản xuất (làng nghề, doanh nghiệp, HTX,...), gắn đào tạo nghề cho người lao động với sản xuất của cơ sở tiểu thủ công nghiệp; trong đó tập trung các nhóm nghề đang có khả năng tiêu thụ lớn và ổn định như: Chiếu đậu, chiếu cải, chiếu hoa, hàng TCMN, các sản phẩm nghề truyền thống;

2.3. Tăng cường xúc tiến thương mại, tạo lập thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh; Trung tâm khuyến công và Tiết kiệm năng lượng-Sở Công thương, liên doanh liên kết với các

đơn vị trong và ngoài tỉnh trên các lĩnh vực đào tạo, đầu tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của làng nghề nhất là các mặt hàng sản xuất ra từ nguyên liệu cói;

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp lớn ở ngoài huyện, ngoài tỉnh vào lập trung tâm, xưởng thu mua hàng, nhà kho tại Nga Sơn, đây là giải pháp có hiệu quả, vốn đầu tư ít mà lại giải quyết được nhiều lao động, đồng thời có thể tranh thủ được công nghệ, bảo đảm cho đầu ra của sản phẩm ổn định hơn, giảm khâu trung gian để tăng lợi nhuận cho người lao động;

2.4. Duy trì và phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, duy trì làng nghề, đặc biệt là các làng nghề truyền thống, xây dựng phát triển làng nghề gắn với quy hoạch nông thôn mới; Các địa phương chủ động lập các dự án đầu tư xây dựng các làng nghề. Xác định sản phẩm truyền thống, sản phẩm chính của làng nghề, kết hợp với các ngành công nghiệp hình thành sự phân công theo hướng chuyên môn hoá và hợp tác hoá;

- Lựa chọn, bồi dưỡng, hỗ trợ một số hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng động làm nòng cốt nhằm thu hút lao động nhàn rỗi trong địa phương, dần hình thành các cụm, điểm sản xuất hàng TTCN hoạt động SXKD năng động.

2.5. Mở rộng quy mô, đầu tư đổi mới công nghệ và các hoạt động khuyến công

Khuyến khích các cơ sở sản xuất TTCN, làng nghề truyền thống, sản xuất các sản phẩm có tính đặc trưng, có khả năng cạnh tranh, có giá trị kinh tế; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - mua sắm máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất sản phẩm tăng sức cạnh tranh và hạ giá thành sản phẩm hàng hóa.

Tranh thủ nguồn vốn khuyến công của tỉnh, phối hợp tốt với các ngành, đơn vị, địa phương để đẩy mạnh các hoạt động khuyến công./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, KHH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thịnh Văn Huyền

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kèm theo Báo cáo số: 12 /BC - UBND, ngày 10 tháng 01 năm 2020

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hình thức hoạt động	Tình hình hoạt động SXKD			Tên chủng loại sản phẩm	Sản lượng tiêu thụ cả năm			Kết quả doanh thu cả năm (tr.đồng)				
				Ổn định	Khó khăn	Dừng hoạt động		Sản lượng tiêu thụ			Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế	Nộp ngân sách địa phương	Thu nhập bình quân (tr.đ/lao động/tháng)
								ĐVT	Xuất khẩu	Tiêu thụ nội địa					
1	Nghề nấu rượu	Làng Chính Đại (Xóm: 7,8), xã Nga Điền, huyện Nga Sơn	Nghề truyền thống	x			Rượu trắng	Lít		x	3.550	1.500	1.950	100	1,5
2	Nghề nấu rượu	Làng Điền Hộ (Xóm: 2,3), xã Nga Điền, huyện Nga Sơn	Nghề truyền thống	x			Rượu trắng	Lít		x	3.390	1.485	1.815	90	1,5
3	Nghề dệt chiếu cói	Làng Ngọc	Nghề truyền	x			Chiếu cói	Lá		x	2.738	1.560	1.178	0	1,9

		Son, xã Nga Liên	thống											
4	Nghề dệt chiếu cói	Làng Hồ Vương, xã Nga Liên	Nghề truyền thống	x			Chiếu cói	Lá	x	2.100	1.150	950	0	1,9
5	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Tiến An, xã Nga Tiến	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá	x	3.554	1.700	1.854	0	1,8
6	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Tiến Thành, xã Nga Tiến	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá	x	2.844	1.350	1.494	0	1,8
7	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Tiến Hải, xã Nga Tiến	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá	x	5.156	2.600	2.556	0	1,8
8	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Hải Tiến, xã Nga Tiến	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá	x	5.070	2.550	2.520	0	1,8
9	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Tiến Giáp, xã Nga Tiến	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá	x	3.482	2.150	1.692	0	1,8
10	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Thọ Sơn,	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá	x	4.150	2.200	1.950	0	1,95

		xã Nga Liên													
11	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Phú Sơn 1, xã Nga Liên	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá		x	3.655	1.900	1.755	0	1,95
12	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Hưng Đạo 1, xã Nga Thủy	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá		x	1.138	620	518	0	1,85
13	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Hưng Đạo 2, xã Nga Thủy	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá		x	1.205	650	555	0	1,85
14	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Đô Lương 1, xã Nga Thủy	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá		x	1.531,5	810	721,5	0	1,85
15	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Đô Lương 2, xã Nga Thủy	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá		x	738	405	333	0	1,85
16	Làng nghề dệt chiếu cói	Làng Hoàng Long 2, xã Nga Thủy	Làng nghề	x			Chiếu cói	Lá		x	1.146,5	610	536,5	0	1,85
17	Làng	Làng	Làng	x			Chiếu	Lá		x	1.108,56	590	518,56	0	1,85

	nghề dệt chiếu cói	Hoàng Long 3, xã Nga Thủy	nghề				cói								
19	Làng nghề mây tre đan	Làng Chiêm Ba, xã Nga Văn	Làng nghề				rỏ, rá, thúng,			x	1.806	650	1.156	0	1,7
20	Làng nghề dệt chiếu cói truyền thống	Làng Quy Nhân, xã Nga Thanh	Làng nghề truyền thống				Chiếu cói	Lá		x	2.172	785	1.387	0	1,9
21	Làng nghề dệt chiếu cói truyền thống	Làng Tân Châu Đức, xã Nga Thanh	Làng nghề truyền thống				Chiếu cói	Lá		x	2.129	780	1.349	0	1,9
22	Làng nghề dệt chiếu cói truyền thống	Làng Đức Sơn, xã Nga Thanh	Làng nghề truyền thống				Chiếu cói	Lá		x	1.495	545	950	0	1,9
23	Làng nghề dệt chiếu cói truyền thống	Làng Vạn Liên, xã Nga Thanh	Làng nghề truyền thống				Chiếu cói	Lá		x	2.061	750	1.311	0	1,9
24	Làng nghề dệt chiếu cói truyền thống	Làng Chí Thiện, xã Nga Thanh	Làng nghề truyền thống				Chiếu cói	Lá		x	1.897	700	1.197	0	1,9